

BẢNG ĐIỂM

Toán cơ sở(123.1)_LT_01

Học kỳ: 1_2023-2024. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
1	235714020130097	NGUYỄN THỊ HÒA	BÌNH	9.0	
2	235714020130090	VI THỊ HÀ	CHÂU	7.9	
3	235714020130159	DƯƠNG THỊ TÚ	CHI	7.2	
4	235714020130008	ĐẶNG THỊ LINH	CHI	8.2	
5	235714020130106	LÊ THỊ KIM	CHI	6.7	
6	235714020130043	HOÀNG THỊ THU	HÒA	7.5	
7	235714020130123	NGUYỄN THỊ	HOA	8.0	
8	235714020130087	NGUYỄN THỊ	HOA	8.2	
9	235714020130005	PHAN THỊ	HOÀI	7.2	
10	235714020130028	TRẦN THỊ THU	HOÀI	7.5	
11	235714020130130	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	8.6	
12	235714020130113	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	7.3	
13	235714020130110	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	7.3	
14	235714020130144	PHẠM THỊ KHÁNH	HUYỀN	7.9	
15	235714020130047	KIM THỊ MỸ	LÊ	7.4	
16	235714020130074	TRẦN THỊ CHI	LÊ	7.9	
17	235714020130035	HOÀNG THỊ THÙY	LINH	9.5	
18	235714020130139	LÊ THỊ	LINH	7.5	
19	235714020130023	LÊ THỊ MỸ	LINH	8.0	
20	235714020130024	LÊ THỊ THẢO	LINH	8.2	
21	235714020130017	LÊ THỊ THÙY	LINH	9.2	
22	235714020130022	NGÔ THỊ KHÁNH	LINH	7.3	
23	235714020130055	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	8.2	
24	235714020130143	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	7.6	
25	235714020130070	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	7.7	
26	235714020130118	QUANG THỊ DIỆU	LINH	7.6	
27	235714020130086	SẦM THỊ DIỆU	LINH	6.0	
28	235714020130155	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	6.8	
29	235714020130126	TRẦN THỊ THẢO	LINH	7.8	
30	235714020130002	TRẦN THÙY	LINH	8.6	
31	235714020130010	VIỀNG THỊ NHẬT	LINH	7.9	
32	235714020130119	TRẦN THỊ	LỘC	8.6	
33	235714020130061	HOÀNG THỊ KHÁNH	LY	7.0	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
34	235714020130078	LÊ KHÁNH	LY	8.4	
35	235714020130066	LƯƠNG THỊ CẨM	LY	7.8	
36	235714020130034	MẠC THỊ CẨM	LY	7.9	
37	235714020130124	NGUYỄN THỊ THẢO	LY	8.2	
38	235714020130104	ĐẬU THỊ	MAI	8.9	
39	235714020130091	VÕ THỊ NGỌC	MAI	8.2	
40	235714020130025	LƯƠNG THÚY	MIỀN	8.2	
41	235714020130085	VÕ THỊ HỒNG	MINH	7.1	
42	235714020130134	DOÃN THỊ TRÀ	MY	7.6	
43	235714020130065	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	7.9	
44	235714020130103	NGUYỄN TRÀ	MY	8.0	
45	235714020130100	VI THỊ THẢO	MY	7.5	
46	235714020130049	NGUYỄN THỊ LÊ	NA	7.9	
47	235714020130060	NGUYỄN THỊ THẢO	NA	8.1	
48	235714020130166	VI THỊ LÊ	NA	8.0	
49	235714020130093	NGUYỄN THỊ THU	NGA	8.1	
50	235714020130016	TRẦN THỊ HẰNG	NGA	7.5	
51	235714020130059	PHẠM THỊ	NGỌC	8.0	
52	235714020130115	PHÙNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	8.9	
53	235714020130161	TRẦN NGUYỄN YẾN	NHI	7.7	
54	235714020130071	TRẦN THỊ YẾN	NHI	8.1	
55	235714020130129	VI THỊ TÚ	NHIÊN	8.0	
56	235714020130057	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	7.6	
57	235714020130163	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	8.7	
58	235714020130105	VI THỊ NGỌC	QUỲNH	8.0	
59	235714020130068	NGUYỄN THỊ	TÂM	9.0	
60	235714020130046	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	8.4	
61	235714020130107	NGUYỄN THỊ	THẨM	8.7	

Nghệ An, ngày 31 tháng 01 năm 2024

Trưởng bộ môn

Giảng viên